

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠCH AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2565/QĐ-UBND

Thạch An, ngày 13 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách nhà nước
năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 3)**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN THẠCH AN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 77/2022/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng phân cấp cho Hội đồng nhân dân các huyện,
thành phố phân bổ ngân sách nhà nước chi tiết theo danh mục dự án đầu tư
thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 thuộc phạm
vi, địa bàn quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng điều chỉnh, bổ sung một số nội dung Nghị quyết
số 80/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao
Bằng về việc phân bổ ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình
mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Cao Bằng (lần 2);

Căn cứ Quyết định số 1889/QĐ-UBND ngày 15 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương
năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện Thạch An về việc giao kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm
2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Thạch An;

Căn cứ Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy
ban nhân dân huyện Thạch An về việc giao kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm
2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn huyện Thạch An;

Căn cứ Thông báo số 122-TB/HU ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Văn phòng
Huyện ủy Thạch An về kết luận cuộc họp thường trực Huyện ủy Khóa XX, nhiệm kỳ
2020-2025;

Căn cứ Công văn số 146/HĐND-VP ngày 13 tháng 11 năm 2023 của Hội
đồng nhân dân huyện Thạch An về việc cho ý kiến của Thường trực HĐND huyện
về xem xét giao dự toán chi cho các đơn vị thực hiện nhiệm vụ trong năm 2023;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh một số nội dung kế hoạch vốn ngân sách nhà nước năm 2023 thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (lần 3) tại Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022; Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022, như sau:

1. Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia năm 2023:

1.1. Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Vốn sự nghiệp

- Điều chỉnh giảm vốn Tiểu dự án 1 thuộc Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 1.000 triệu đồng.

- Điều chỉnh tăng vốn Tiểu dự án 3 thuộc Dự án 5 Phát triển giáo dục đào tạo nâng cao chất lượng nguồn nhân lực: 1.000 triệu đồng.

(Chi tiết theo biểu 01 kèm theo)

1.2. Điều chỉnh kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2023 thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Vốn sự nghiệp:

- Điều chỉnh danh mục Tiểu dự án 1- Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng.

- Điều chỉnh vốn dự án 5: Hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn các huyện nghèo.

(Chi tiết biểu 02,03 kèm theo)

2. Các nội dung khác không điều chỉnh tại Quyết định này tiếp tục thực hiện theo Quyết định số 4131/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2022; Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân huyện Thạch An.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Căn cứ kế hoạch được giao, điều chỉnh tại Điều 1 các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn có trách nhiệm tổ chức triển khai theo quy định của từng chương trình, Luật Ngân sách nhà nước và các quy định khác có liên quan; sử dụng vốn đúng mục đích, hiệu quả; đẩy nhanh tiến độ giải ngân; thanh toán, quyết toán vốn theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện, Trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng phòng Dân tộc, Trưởng phòng Tài chính – Kế hoạch, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư và Xây dựng,

Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Lao động – Thương binh và Xã hội, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Ban dân tộc tỉnh;
- TT.Huyện ủy (b/c);
- TT. HĐND huyện (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị: Kinh tế & Hạ tầng, Lao động-TB&XH, Dân tộc, Trung tâm GDNN-GDTX;
- Trường Phổ thông dân tộc nội trú huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TCKH (L).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nông Thế Phúc

Biểu số 01
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Thạch An)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Tên đơn vị	MSĐV	Đã giao theo Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2022			Điều chỉnh		Kế hoạch năm 2023 sau điều chỉnh			Ghi chú
			DA 5: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, có học sinh bán trú; Xóa mù chữ, mua sắm trang thiết bị, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo nghề, đào tạo đại học, đào tạo sau đại học, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở			Giảm	Tăng	DA 5: Đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị cho các trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú, có học sinh bán trú; Xóa mù chữ, mua sắm trang thiết bị, bồi dưỡng kiến thức dân tộc, đào tạo nghề, đào tạo đại học, đào tạo sau đại học, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở			
			Cộng	TDA 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HS bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm			Cộng	TDA 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường PTDTNT, trường PTDTBT, trường phổ thông có HS bán trú và xóa mù chữ cho người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm	
	Tổng		6.535	0	6.535	1.000	1.000	6.535	1.000	5.535	
I	CẤP HUYỆN		6.535	0	6.535	1.000	1.000	6.535	1.000	5.535	
1	Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên		6.535		6.535	1.000		5.535		5.535	
2	Trường Phổ thông Dân tộc nội trú huyện Thạch An						1.000	1.000	1.000		

Biểu số 02

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA
GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 1565/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Thạch An)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Giao theo Quyết định số 4184/QĐ-UBND ngày 28 tháng 12 năm 2023				Điều chỉnh		Kế hoạch vốn năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
STT	Tên đơn vị	Tổng vốn	Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng	Giảm	Tăng	Dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng	
	TỔNG CỘNG I	300	300	300	300	300	
I	CẤP XÃ	300	300	300	300	300	
			300	300	300		
1	UBND xã Thụy Hùng	300	Duy tu bảo dưỡng công trình giao thông đường Lũng Đầy - Khưa Dí, xã Thụy Hùng	300			Đưa ra khỏi danh mục do trùng với danh mục miền
						Duy tu bảo dưỡng đường Cốc Bao - Bản Sliễn, xã Thụy Hùng, huyện Thạch An, tỉnh Cao Bằng	Bổ sung danh mục mới
					300		



Biểu số 03
ĐIỀU CHỈNH VỐN SỰ NGHIỆP DỰ ÁN 5 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2023
(Kèm theo Quyết định số 2565/QĐ-UBND ngày 13 tháng 11 năm 2023 của UBND huyện Thạch An)

ST T	Tên địa phương	Kế hoạch được giao theo QĐ 4131 ngày 23/12/2022										Điều chỉnh tăng										Điều chỉnh Giảm										Sau điều chỉnh																																																																																																																																																																																																																																																				
		Lắp ghép		Xây mới		Sửa chữa 1-2 tiêu chí cứng		Sửa chữa 03 tiêu chí cứng		Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó		Lắp ghép	Xây mới	Sửa chữa 1- 2 tiêu chí cứng	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng	Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	Lắp ghép	Xây mới	Sửa chữa 1- 2 tiêu chí cứng	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng	Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó	Lắp ghép	Xây mới	Sửa chữa 1-2 tiêu chí cứng	Sửa chữa 03 tiêu chí cứng	Tổng kinh phí hỗ trợ (triệu đồng)	Trong đó																																																																																																																																																																																																																																																						
		Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)		NSTW (Trđ)	NSDP (Trđ)																			Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ trợ (Trđ)	Số hệ	Số vốn hỗ